

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	7 - 10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2020</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2020</i>	12 - 13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020</i>	14 - 32
<i>Phụ lục 1: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	33

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara (sau đây gọi là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703000128 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 6 năm 2003. Trong quá trình hoạt động Công ty đã 20 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 20 số 2900556890 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 06 tháng 10 năm 2016 về đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật.

**Vốn điều lệ: 85.000.000.000 VND**

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  
Điện thoại : 038 3594 176  
Fax : 038 3595 888  
Email : thanhvinh@sara.vn  
Mã số thuế : 2900556890

### Đơn vị trực thuộc:

Trường Trung Cấp Y Khoa Miền Trung

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

### Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Trần Hữu Trọng	Chủ tịch	Quyền chủ tịch từ ngày 17 tháng 9 năm 2019 Chính thức bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Thế Sơn	Thành viên	
Ông Lê Phương Nam	Thành viên	
Ông Vương Bá Lân	Thành viên	
Ông Phạm Ngọc Đóa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Đình Cầu	Tổng Giám đốc

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 khoản lỗ lũy kế của Công ty là 49.197.573.559 đồng chiếm 56,8% vốn chủ sở hữu; Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh bị âm 369.149.022 đồng; Các khoản đầu tư, phải thu bị tổn thất là khá lớn đã trích dự phòng được nêu tại các thuyết minh Các khoản đầu tư tài chính (thuyết minh V.2); Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng (thuyết minh V.3), Trả trước cho người bán ngắn hạn (thuyết minh V.4), Phải thu về cho vay ngắn hạn (thuyết minh V.5), Phải thu ngắn hạn khác (thuyết minh số V.6). Những điều kiện này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên năm 2020, Công ty đang tích cực đưa ra các giải pháp để giải quyết tình trạng khó khăn tài chính của Công ty. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 Công ty không có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào không có khả năng thanh toán, tỷ lệ Nợ phải trả (đã loại trừ ảnh hưởng của khoản ứng trước của người mua về mua bán tài sản cố định) trên Tổng tài sản hữu như không đáng kể (chỉ chiếm 1,38%/tổng Tài sản). Từ các yếu tố này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng các vấn đề nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến việc lập Báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Nghệ An, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Trần Đình Cầu**

84  
G T  
EM H  
TO  
AM



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020

Kính gửi : **Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2021 từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

#### Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

#### Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Khoản dự phòng tổn thất các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Borsmi tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đang được xác định dựa trên Báo cáo tài chính năm 2015 chưa được kiểm toán. Khoản dự phòng tổn thất các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Hải Đăng, Công ty Cổ phần Viễn Thông Sara, Công ty Cổ phần Sara Media và Công ty Cổ phần Đầu tư Chứng khoán Sara tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đang được xác định dựa trên Báo cáo tài chính năm 2016 chưa được kiểm toán. Chúng tôi chưa được cung cấp Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của các công ty nêu trên nên chưa có đủ cơ sở để xác định mức độ ảnh hưởng của các khoản lỗ phát sinh (nếu có) đến Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara.

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như đã nêu tại Thuyết minh số VII.2, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 khoản lỗ lũy kế của Công ty là 49.197.573.559 đồng chiếm 56,8% vốn chủ sở hữu; Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh bị âm 369.149.022 đồng; Các khoản đầu tư, phải thu bị tổn thất là khá lớn đã trích dự phòng được nêu tại các thuyết minh Các khoản đầu tư tài chính (thuyết minh V.2); Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng (thuyết minh V.3), Trả trước cho người bán ngắn hạn (thuyết minh V.4), Phải thu về cho vay ngắn hạn (thuyết minh V.5), Phải thu ngắn hạn khác (thuyết minh số V.6). Những điều kiện này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên năm 2020, Công ty đang tích cực đưa ra các giải pháp để giải quyết tình trạng khó khăn tài chính của Công ty. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 Công ty không có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào không có khả năng thanh toán, tỷ lệ Nợ phải trả (đã loại trừ ảnh hưởng của khoản ứng trước của người mua về mua bán tài sản cố định) trên Tổng tài sản hữu như không đáng kể (chỉ chiếm 1,38%/tổng Tài sản). Từ các yếu tố này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng các vấn đề nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến việc lập Báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề này không ảnh hưởng đến ý kiến của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
**Phó Tổng Giám đốc**

**Kiểm toán viên**



**Nguyễn Thị Hạnh**  
GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

**Phạm Văn Tuấn**  
GCNĐKHNKT số: 4497-2018-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Địa chỉ: Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>4.762.078.777</b>	<b>5.025.237.116</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.065.198.235</b>	<b>2.334.308.013</b>
1. Tiền	111		2.065.198.235	2.334.308.013
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.588.943.756</b>	<b>2.579.043.755</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.952.360.444	3.952.360.444
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.612.392.204	7.612.392.204
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	1.085.000.000	1.085.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	12.931.723.996	12.921.823.995
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(22.992.532.888)	(22.992.532.888)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>107.936.786</b>	<b>111.885.348</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		107.936.786	111.222.650
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	662.698
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Địa chỉ: Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>44.304.699.816</b>	<b>44.988.734.077</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Tra trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.671.833.143</b>	<b>4.355.867.404</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	3.671.833.143	4.355.867.404
<i>Nguyên giá</i>	222		19.339.336.872	19.339.336.872
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(15.667.503.729)	(14.983.469.468)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		6.722.000.003	6.722.000.003
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.722.000.003)	(6.722.000.003)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>			
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>265.721.156</b>	<b>265.721.156</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	265.721.156	265.721.156
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>40.367.145.517</b>	<b>40.367.145.517</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	38.670.982.092	38.670.982.092
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	16.800.000.000	16.800.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(15.103.836.575)	(15.103.836.575)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>			
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>49.066.778.593</b>	<b>50.013.971.193</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Địa chỉ: Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>11.677.053.601</b>	<b>11.585.463.758</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>11.677.053.601</b>	<b>11.585.463.758</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	223.301.400	223.301.400
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	11.000.000.000	11.000.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	-	3.850.157
4. Phải trả người lao động	314		173.821.772	177.781.772
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	179.930.429	180.530.429
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		100.000.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Địa chỉ: Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>37.389.724.992</b>	<b>38.428.507.435</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>37.389.724.992</b>	<b>38.428.507.435</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		442.745.000	442.745.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.126.705.399	1.126.705.399
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		17.848.152	17.848.152
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(49.197.573.559)	(48.158.791.116)
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(48.158.791.116)	(46.666.027.067)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1.038.782.443)	(1.492.764.049)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>49.066.778.593</b>	<b>50.013.971.193</b>

Kế toán trưởng



Trần Thị Chuyên

Lập, ngày 03 tháng 03 năm 2021



Trần Đình Cầu

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Địa chỉ: Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		44.100.000	374.585.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	44.100.000	374.585.000
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	135.968.323	631.674.151
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(91.868.323)	(257.089.151)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	39.244	8.252.496
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	1.014.369.461	1.285.776.995
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.106.198.540)	(1.534.613.650)
11. Thu nhập khác	31	VI.5	68.078.795	41.849.601
12. Chi phí khác	32		662.698	-
13. Lợi nhuận khác	40		67.416.097	41.849.601
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.038.782.443)	(1.492.764.049)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.038.782.443)	(1.492.764.049)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(122,21)	(175,62)

Kế toán trưởng



Trần Thị Chuyên

Lập ngày 29 tháng 01 năm 2021



Trần Đình Cầu

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Địa chỉ: Khu số 2, Đường Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		114.751.501	374.585.000
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(52.915.131)	(215.233.505)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(208.020.000)	(469.897.365)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		31.320.559	238.771.028
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(254.285.951)	(1.023.359.188)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(369.149.022)</b>	<b>(1.095.122.930)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.000.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		39.244	8.252.496
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>39.244</b>	<b>1.008.252.496</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Địa chỉ: Km số 2, đường Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		100.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cô tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>100.000.000</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(269.109.778)</b>	<b>(86.870.434)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>2.334.308.013</b>	<b>2.421.178.447</b>
Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>2.065.198.235</b>	<b>2.334.308.013</b>

Người lập biểu

Trần Thị Chuyên

Kế toán trưởng

Trần Thị Chuyên

Lập ngày 09 tháng 03 năm 2021



Trần Đình Cầu

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**Năm 2020**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Giáo dục, đào tạo
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo cao đẳng, dịch vụ hỗ trợ giáo dục (tư vấn du học, hướng nghiệp), đào tạo đại học và sau đại học, đại lý chứng khoán.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng
5. **Cấu trúc doanh nghiệp**:  
+ Văn phòng Công ty;  
+ Trường Trung cấp Y Khoa Miền Trung
6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**:  
Số liệu BCTC năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính năm 2019.
7. **Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính công ty có 5 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 5 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Doanh nghiệp có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Doanh nghiệp không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	03 – 08

**6. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BAO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

**9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

**a) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

**b) Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**10. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

**11. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính**

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

**12. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### 13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 14. Công cụ tài chính

##### i. Tài sản tài chính

###### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

###### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

###### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

###### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

###### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phí phải sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

## iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

### **15. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### **16. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **17. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.044.401.259	2.314.131.210
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.796.976	20.176.803
<b>Cộng</b>	<b><u>2.065.198.235</u></b>	<b><u>2.334.308.013</u></b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính****a) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Borsmi	28.370.982.092	3.310.820.168	28.370.982.092	3.310.820.168
Công ty Cổ phần Đầu tư Chứng khoán Sara	3.900.000.000	1.526.807.830	3.900.000.000	1.526.807.830
Công ty Cổ phần Công nghệ Sara	4.400.000.000	4.400.000.000	4.400.000.000	4.400.000.000
Công ty Cổ phần Vinaken	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>38.670.982.092</u></b>	<b><u>11.237.627.998</u></b>	<b><u>38.670.982.092</u></b>	<b><u>11.237.627.998</u></b>

**b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Hải Đăng	450.000.000	450.000.000	450.000.000	450.000.000
Công ty Cổ phần Viễn thông Sara	1.700.000.000	1.016.520.239	1.700.000.000	1.016.520.239
Công ty Cổ phần Sara Media	1.800.000.000	560.271.197	1.800.000.000	560.271.197
Công ty Cổ phần Sara Window	3.850.000.000	1.839.417.141	3.850.000.000	1.839.417.141
Trường Đại học Đông Đô (*)	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>16.800.000.000</u></b>	<b><u>3.866.208.577</u></b>	<b><u>16.800.000.000</u></b>	<b><u>3.866.208.577</u></b>

(\*) Khoản đầu tư góp vốn vào Đại học Đông Đô theo Hợp đồng góp vốn ngày 12 tháng 11 năm 2017. Theo đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Sara góp vốn 9.000.000.000 VND tương ứng 450.000 cổ phần. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Khách hàng sử dụng dịch vụ khách sạn	1.558.411.449	1.558.411.449	1.558.411.449	1.558.411.449
Học phí các lớp	2.049.299.439	2.049.299.439	2.049.299.439	2.049.299.439
Các khách hàng khác	344.649.556	344.649.556	344.649.556	344.649.556
<b>Cộng</b>	<b><u>3.952.360.444</u></b>	<b><u>3.952.360.444</u></b>	<b><u>3.952.360.444</u></b>	<b><u>3.952.360.444</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Trả trước cho người bán khác</i>				
Bà Trần Thị Bình	5.100.000.000	5.100.000.000	5.100.000.000	5.100.000.000
Ông Trần Văn Nam	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000
Các nhà cung cấp khác	712.392.204	712.392.204	712.392.204	712.392.204
<b>Cộng</b>	<b>7.612.392.204</b>	<b>7.612.392.204</b>	<b>7.612.392.204</b>	<b>7.612.392.204</b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các cá nhân khác</i>				
Bà Trần Thị Hiền	1.085.000.000	1.085.000.000	1.085.000.000	1.085.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.085.000.000</b>	<b>1.085.000.000</b>	<b>1.085.000.000</b>	<b>1.085.000.000</b>

**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
Thành viên Ban lãnh đạo	1.997.599.000	-	1.997.599.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	3.090.696.062	3.090.696.062	3.090.696.062	3.090.696.062
Công ty Cổ phần Vinaken	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000
Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng 425	35.000.000	35.000.000	35.000.000	35.000.000
Công ty Cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An	5.768.000	5.768.000	5.768.000	5.768.000
Bà Trần Thị Hương	250.000.000	250.000.000	250.000.000	250.000.000
Bà Trần Thị Hiền	583.846.712	583.846.712	583.846.712	583.846.712
Đầu tư dự án Vân Canh	6.187.469.466	6.187.469.466	6.187.469.466	6.187.469.466
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	761.344.756	170.000.000	751.444.755	170.000.000
<b>Cộng</b>	<b>12.931.723.996</b>	<b>10.342.780.240</b>	<b>12.921.823.995</b>	<b>10.342.780.240</b>

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(22.992.532.888)	(22.992.532.888)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>(22.992.532.888)</b>	<b>(22.992.532.888)</b>

Chi tiết dự phòng phải thu khó đòi được trình bày tại phụ lục 1.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	17.635.013.535	1.025.313.121	129.911.216	549.099.000	19.339.336.872
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.635.013.535</b>	<b>1.025.313.121</b>	<b>129.911.216</b>	<b>549.099.000</b>	<b>19.339.336.872</b>
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	3.196.381.869	1.025.313.121	129.911.216	549.099.000	4.900.705.206
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	13.279.146.131	1.025.313.121	129.911.216	549.099.000	14.983.469.468
Khấu hao trong năm	684.034.261	-	-	-	684.034.261
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.963.180.392</b>	<b>1.025.313.121</b>	<b>129.911.216</b>	<b>549.099.000</b>	<b>15.667.503.729</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	4.355.867.404	-	-	-	4.355.867.404
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.671.833.143</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.671.833.143</b>

**9. Tài sản cố định vô hình**

Là giá trị các phần mềm tin học phục vụ giảng dạy đã hết khấu hao và không còn khả năng sử dụng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Kim số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xây dựng trường học tại Lào	265.721.156	265.721.156
<b>Cộng</b>	<b><u>265.721.156</u></b>	<b><u>265.721.156</u></b>

**11. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Anh Đức	186.932.000	186.932.000
Công ty TNHH Hải Yến	36.369.400	36.369.400
<b>Cộng</b>	<b><u>223.301.400</u></b>	<b><u>223.301.400</u></b>

**12. Người mua trả trước tiền hàng**

Là khoản ứng trước tiền mua tài sản cố định của bên liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư NDH, số tiền 11.000.000.000 VND.

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.850.157	-	3.850.157	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.850.157</u></b>	<b><u>4.000.000</u></b>	<b><u>7.850.157</u></b>	<b><u>-</u></b>

*Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%. Riêng hoạt động giáo dục đào tạo không chịu thuế Giá trị gia tăng

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% đối với hoạt động đào tạo, 20% đối với các hoạt động kinh doanh khác.

*Các loại thuế khác*

Các loại thuế khác công ty kê khai và nộp theo quy định

**14. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	32.980.404	33.580.404
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	146.950.025	146.950.025
<b>Cộng</b>	<b><u>179.930.429</u></b>	<b><u>180.530.429</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**15. Vốn chủ sở hữu**

**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	85.000.000.000	442.745.000	1.126.705.399	17.848.152	(46.666.027.067)	39.921.271.484
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(1.492.761.049)	(1.492.761.049)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>85.000.000.000</b>	<b>442.745.000</b>	<b>1.126.705.399</b>	<b>17.848.152</b>	<b>(48.158.791.116)</b>	<b>38.428.507.435</b>
Số dư đầu năm nay	85.000.000.000	442.745.000	1.126.705.399	17.848.152	(48.158.791.116)	38.428.507.435
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	(1.038.782.443)	(1.038.782.443)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>85.000.000.000</b>	<b>442.745.000</b>	<b>1.126.705.399</b>	<b>17.848.152</b>	<b>(49.197.573.559)</b>	<b>37.389.724.002</b>
			<b>Tỷ lệ (%)</b>		<b>Tỷ lệ (%)</b>	
Ông Trần Khắc Hùng	12.550.090.000		14,76		12.550.090.000	14,76
Ông Nguyễn Quang Cảm	4.200.000.000		4,94		4.200.000.000	4,94
Bà Trần Thị Yên	4.465.000.000		5,25		4.465.000.000	5,25
Có đóng khác	63.784.910.000		75,05		63.784.910.000	75,05
<b>Cộng</b>	<b>85.000.000.000</b>		<b>100,00</b>		<b>85.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động đào tạo	44.100.000	374.585.000
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>44.100.000</b>	<b>374.585.000</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động đào tạo	135.968.323	631.674.151
<b>Cộng</b>	<b>135.968.323</b>	<b>631.674.151</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	39.244	8.252.496
<b>Cộng</b>	<b>39.244</b>	<b>8.252.496</b>

**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	284.944.228	301.705.860
Chi phí khấu hao tài sản cố định	684.034.261	920.189.281
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	15.135.654
Các chi phí khác	41.390.972	45.746.200
<b>Cộng</b>	<b>1.014.369.461</b>	<b>1.285.776.995</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****5. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoa hồng môi giới chứng khoán	64.228.638	41.849.601
Thu nhập khác	3.850.157	-
<b>Cộng</b>	<b>68.078.795</b>	<b>41.849.601</b>

**6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành năm 2020 được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.038.782.443)	(1.492.764.049)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(1.038.782.443)	(1.492.764.049)
Thu nhập tính thuế	(1.038.782.443)	(1.492.764.049)
Thuế suất thuế TNDN đối với hoạt động đào tạo	10%	10%
Thuế suất thuế TNDN đối với hoạt động khác	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.038.782.443)	(1.492.764.049)
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.038.782.443)	(1.492.764.049)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.500.000	8.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(122,21)</b>	<b>(175,62)</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.500.000	8.500.000
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>8.500.000</b>	<b>8.500.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Kim số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân công	420.912.551	301.705.860
Chi phí khấu hao tài sản cố định	684.034.261	920.189.281
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	646.809.805
Chi phí khác	45.390.972	48.746.200
<b>Cộng</b>	<b><u>1.150.337.784</u></b>	<b><u>1.917.451.146</u></b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Giao dịch với các bên liên quan**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tại ngày kết thúc năm tài chính công nợ của các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.6.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Borsmi	Công ty liên kết
Công ty Chứng khoán Sara	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công nghệ Sara	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vinaken	Công ty liên kết

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch với các Bên liên quan khác.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có số dư công nợ với các Bên liên quan khác.

**2. Khả năng hoạt động liên tục**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 khoản lỗ lũy kế của Công ty là 49.197.573.559 đồng chiếm 56,8% vốn chủ sở hữu; Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh bị âm 369.149.022 đồng; Các khoản đầu tư, phải thu bị tổn thất là khá lớn đã trích dự phòng được nêu tại các thuyết minh Các khoản đầu tư tài chính (thuyết minh V.2); Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng (thuyết minh V.3), Trả trước cho người bán ngắn hạn (thuyết minh V.4), Phải thu về cho vay ngắn hạn (thuyết minh V.5), Phải thu ngắn hạn khác (thuyết minh số V.6). Những điều kiện này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên năm 2020, Công ty đang tích cực đưa ra các giải pháp để giải quyết tình trạng khó khăn tài chính của Công ty. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 Công ty không có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào không có khả năng thanh toán, tỷ lệ Nợ phải trả (đã loại trừ ảnh hưởng của khoản ứng trước của người mua về mua bán tài sản cố định) trên Tổng tài sản hầu như không đáng kể (chỉ chiếm 1,38%/tổng Tài sản).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Từ các yếu tố này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng các vấn đề nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến việc lập Báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục.

**3. Thông tin bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính trong năm của Công ty là hoạt động giáo dục đào tạo, ngoài ra công ty không có hoạt động trên lĩnh vực khác.

**Khu vực địa lý**

Ngoài trụ sở đặt tại Km số 2, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Công ty không có công ty con hay chi nhánh nào khác. Do đó, Công ty không có nghĩa vụ phải trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS số 28 - Báo cáo bộ phận.

**4. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

**Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mô thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để dôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**5. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**  
 Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	100.000.000	-	-	100.000.000
Phải trả người bán	223.301.400	-	-	223.301.400
Các khoản phải trả khác	353.752.201	-	-	353.752.201
<b>Cộng</b>	<b>677.053.601</b>	-	-	<b>677.053.601</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	223.301.400	-	-	223.301.400
Các khoản phải trả khác	180.530.429	-	-	180.530.429
<b>Cộng</b>	<b>403.831.829</b>	-	-	<b>403.831.829</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.065.198.235	2.334.308.013	2.065.198.235	2.334.308.013
Các khoản phải thu khác	2.588.943.756	2.579.043.755	2.588.943.756	2.579.043.755
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	40.367.145.517	40.367.145.517	40.367.145.517	40.367.145.517
<b>Cộng</b>	<b>45.021.287.508</b>	<b>45.280.497.285</b>	<b>45.021.287.508</b>	<b>45.280.497.285</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	100.000.000	-	100.000.000	-
Phải trả người bán	223.301.400	223.301.400	223.301.400	223.301.400
Các khoản phải trả khác	353.752.201	180.530.429	353.752.201	180.530.429
<b>Cộng</b>	<b>677.053.601</b>	<b>403.831.829</b>	<b>677.053.601</b>	<b>403.831.829</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phân ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tình chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**6. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

**7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

**8. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu

Trần Thị Chuyên

Kế toán trưởng

Trần Thị Chuyên

Lập ngày 20 tháng 3 năm 2021



Trần Đình Cầu

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA**

Km số 2, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		<b>3.952.360.444</b>	<b>3.952.360.444</b>		<b>3.952.360.444</b>	<b>3.952.360.444</b>
Khách hàng sử dụng dịch vụ khách sạn	Trên 3 năm	1.558.411.449	1.558.411.449	Trên 3 năm	1.558.411.449	1.558.411.449
Học phí các lớp	Trên 3 năm	2.049.299.439	2.049.299.439	Trên 3 năm	2.049.299.439	2.049.299.439
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	344.649.556	344.649.556	Trên 3 năm	344.649.556	344.649.556
<b>Trả trước cho người bán</b>		<b>7.612.392.204</b>	<b>7.612.392.204</b>		<b>7.612.392.204</b>	<b>7.612.392.204</b>
Bà Trần Thị Bình	Không thẻ thu hồi	5.100.000.000	5.100.000.000	Không thẻ thu hồi	5.100.000.000	5.100.000.000
Ông Trần Văn Nam	Không thẻ thu hồi	1.800.000.000	1.800.000.000	Không thẻ thu hồi	1.800.000.000	1.800.000.000
Các nhà cung cấp khác	Trên 3 năm	712.392.204	712.392.204	Trên 3 năm	712.392.204	712.392.204
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>		<b>1.085.000.000</b>	<b>1.085.000.000</b>		<b>1.085.000.000</b>	<b>1.085.000.000</b>
Bà Trần Thị Hiền	Quá hạn trên 3 năm	1.085.000.000	1.085.000.000	Quá hạn trên 3 năm	1.085.000.000	1.085.000.000
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		<b>10.342.780.240</b>	<b>10.342.780.240</b>		<b>10.342.780.240</b>	<b>10.342.780.240</b>
Tạm ứng người lao động	Trên 3 năm	3.090.696.062	3.090.696.062	Trên 3 năm	3.090.696.062	3.090.696.062
Công ty Cổ phần Vinaken	Trên 3 năm	20.000.000	20.000.000	Trên 3 năm	20.000.000	20.000.000
Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng 425	Trên 3 năm	35.000.000	35.000.000	Trên 3 năm	35.000.000	35.000.000
Công ty Cổ phần được vật tư y tế Nghệ An	Trên 3 năm	5.768.000	5.768.000	Trên 3 năm	5.768.000	5.768.000
Bà Trần Thị Hương	Trên 3 năm	250.000.000	250.000.000	Trên 3 năm	250.000.000	250.000.000
Bà Trần Thị Hiền	Trên 3 năm	583.846.712	583.846.712	Trên 3 năm	583.846.712	583.846.712
Đầu tư dự án Vân Canh	Không thẻ thu hồi	6.187.469.466	6.187.469.466	Không thẻ thu hồi	6.187.469.466	6.187.469.466
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	Trên 3 năm	170.000.000	170.000.000	Trên 3 năm	170.000.000	170.000.000
<b>Cộng</b>		<b>22.992.532.888</b>	<b>22.992.532.888</b>		<b>22.992.532.888</b>	<b>22.992.532.888</b>

